Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

# **BÀI 6: NÂNG NIU KỈ NIỆM (THƠ)**

..................................................

Môn: Ngữ văn 10 – Lớp:

Số tiết : 12 tiết

**MỤC TIÊU CHUNG BÀI 6**

* Phân tích đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ như: từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, chủ thể trữ tình.
* Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua văn bản, phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản, nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm văn học đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc, thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá của cá nhân về tác phẩm.
* Nhận biết được lỗi về trật tự từ và cách sửa
* Biết trân trọng, gìn giữ những kỉ niệm, đồng thời có trách nhiệm với hiện tại và tương lai.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../....

## **TIẾT : VĂN BẢN 1: CHIẾC LÁ ĐẦU TIÊN**

1. **MỤC TIÊU**
2. **Mức độ yêu cầu cần đạt**

* Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ như từ ngữ, hình ảnh, vần nhịp đối, chủ thể trữ tình.
* Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua văn bản
* Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm văn học đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc, thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá của cá nhân về tác phẩm.

1. **Năng lực**
2. **Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản ***Chiếc lá đầu tiên***

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản ***Chiếc lá đầu tiên***

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản.

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản khác có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất**

- Trân trọng những kỉ niệm tươi đẹp của tuổi học trò.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **Chuẩn bị của giáo viên**

* Giáo án
* Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi
* Tranh ảnh về nhà văn hình ảnh
* Bảng phân công nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp
* Bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở nhà

1. **Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ Văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn bài học, vở ghi.
2. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**
3. **KHỞI ĐỘNG**
4. **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học ***Chiếc lá đầu tiên***
5. **Nội dung**: GV tổ chức cho HS chia sẻ về những kỉ niệm ở dưới mái trường THCS và đặt câu hỏi gợi mở vấn đề
6. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và đáp án về những kỉ niệm với trường cũ
7. **Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS lắng nghe yêu cầu của GV, xung phong chia sẻ những kỉ niệm đáng nhớ và lần gần nhất mình trở về thăm trường cũ trước lớp

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* GV mời một số HS nêu cảm nghĩ về trường cũ

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

* GV nhận xét đánh giá
* GV dẫn dắt vào bài: *Quá khứ và kỉ niệm luôn là một điều vô cùng đặc biệt đối với hiện tại và tương lai*. *Những kỉ niệm vui sẽ giúp con người có thêm động lực cũng như nguồn năng lượng tích cực đối với cuộc sống, còn những kỉ niệm buồn sẽ giúp chúng ta có thêm những bài học kinh nghiệm. Tình cảm tuổi học trò luôn là một thứ tình cảm trong sáng và tuyệt vời nhất. Trong bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng ôn lại những kỉ niệm tuổi học trò với tình yêu trong sáng qua* ***Bài 1 – Tiết 1- Chiếc lá đầu tiên****.*

1. **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

1. **Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về thể loại và đọc văn bản ***Chiếc lá đầu tiên***
2. **Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến văn bản ***Chiếc lá đầu tiên***
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến văn bản ***Chiếc lá đầu tiên***
4. **Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về tác giả tác phẩm**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV mời đại diện các nhóm dựa vào nội dung đã đọc ở nhà:  *+ Hãy trình bày hiểu biết của em về tác giả Hoàng Nhuận Cầm và tác phẩm Chiếc lá đầu tiên.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin trong SGK, chuẩn bị trình bày trước lớp.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS phát biểu, yêu cầu cả lớp nhận xét, bổ sung.  Dự kiến sản phẩm: HS dựa vào SHS, tóm tắt về nêu vài nét cơ bản về tác giả, tác phẩm.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  - *GV bổ sung*  + Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ Chiếc lá đầu tiên được sáng tác vào mùa hè năm 1971, những phải đến hơn 10 năm sau bài thơ mới được hoàn thành. Bài thơ ban đầu có tên là “*Trường ơi, chào nhé*”.  + Khổ cuối cùng của bài thơ ra đời vào thời điểm sau ngày 30/4/1975 khi đất nước vừa thống nhất, Hoàng Nhuận Cầm trở lại khoa Văn, trường đại học Tổng hợp tiếp tục cuộc đời sinh viên. Trong khoảnh khắc đứng lặng lẽ trên sân trường, ông biết rằng tất cả tuổi thanh xuân đã gửi lại ở trong những cánh rừng lửa đạn, còn trước mắt mình là thế hệ tiếp nối. | **I. Tìm hiểu chung**  ***1. Tác giả***  ***a***. ***Cuộc đời – sự nghiệp***  - Hoàng Nhuận Cầm sinh 1952 mất 2021 quê quán Hà Nội.  - Ông được mệnh danh là nhà thơ của học sinh, sinh viên bởi có nhiều tác phẩm viết về kỉ niệm của tuổi trẻ, tình yêu với giọng điệu trẻ trung, sôi nổi.  - Ngoài việc làm thơ, ông còn viết kịch bản phim, tham gia đóng phim  ***b. Tác phẩm***  - Hoàng Nhuận Cầm có 1 số tập thơ nổi tiếng như: *Xúc xắc mùa thu* ( 1992), *Hò hẹn mãi cuối cùng em cũng đến* (2007).  - Trong đó, tác phẩm *Chiếc lá đầu tiên* được in trong tập *Xúc xắc mùa thu* NXB hội Nhà văn xuất bản năm 1992. |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết và phân tích được văn bản *Chiếc lá đầu tiên*

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến văn bản *Chiếc lá đầu tiên*

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến văn bản *Chiếc lá đầu tiên*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1: Bố cục và thể thơ**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-** GV mời đại diện các nhóm dựa vào nội dung đã đọc ở nhà:  + *Xác định thể thơ cùng phương thức biểu cảm chính của tác phẩm* ***Chiếc lá đầu tiên***  *+ Bài thơ* ***Chiếc lá đầu tiên*** *gồm có mấy phần? Ý nghĩa từng phần?*  *+ Ý nghĩa nhan đề* ***Chiếc lá đầu tiên*** *gợi cho em suy nghĩ gì?*  - Các nhóm tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** Các nhóm thảo luận để trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **-** GV mời đại diện 1 nhóm lên bảng yêu cầu các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** GV nhận xét, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 2: Cảm hứng chủ đạo của bài thơ**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Dựa vào kiến thức và văn bản đã chuẩn bị ở nhà hãy cho biết:  + *Cảm hứng chủ đạo của tác phẩm là gì*?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** Các nhóm thảo luận để trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **-** GV mời đại diện 1 nhóm lên bảng yêu cầu các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** GV nhận xét, chốt kiến thức  **Nhiệm vụ 3: Tình cảm của chủ thể trữ tình dành cho nhân vật em**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Dựa vào phần chuẩn bị tại nhà em hãy trả lời các câu hỏi sau đây:  + *Tình cảm của chủ thể trữ tình dành cho nhân vật em được thể hiện như thế nào?*  *+ Những hình ảnh “hoa súng tím”, “chùm phượng hồng”, “tiếng ve”…có tác dụng gì để diễn tả cảm xúc của nhà thơ?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng yêu cầu của GV, sau đó thảo luận theo cặp để tóm tắt.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS trình bày phần tóm tắt trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 4: Nỗi nhớ của chủ thể trữ tình với bạn bè, thầy cô**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV đặt câu hỏi gợi ý cho HS  *+ Nỗi nhớ tình cảm của chủ thể trữ tình dành cho thầy cô, bạn bè được thể hiện như thế nào?*  *+ Biện pháp tu từ có tác dụng như thế nào trong việc khắc họa nỗi nhớ đó?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng yêu cầu của GV, sau đó thảo luận theo cặp để tóm tắt.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS trình bày phần tóm tắt trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 5: Cảm xúc của nhân vật trữ tình.**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập cho HS**  - GV đặt câu hỏi dành cho HS  *+ Hình ảnh mái tóc hiện lên 2 lần trong bài có liên hệ gì với nhau không?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng yêu cầu của GV, sau đó thảo luận theo cặp để tóm tắt.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS trình bày phần tóm tắt trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 6: Tổng kết**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  ***-*** GV chia HS thành các nhóm (4-6 HS), yêu cầu HS:  + *Tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của bài thơ.*  *-* GV yêu cầu HS rút ra kết luận về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo nhóm để xác định nội dung và nghệ thuật của bài thơ.  - HS rút ra kết luận về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.  - GV quan sát phần thảo luận của các nhóm, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **-** GV mời đại diện một số nhóm xác định nội dung và nghệ thuật của bài thơ.  - GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nhận xét phần trả lời của nhóm bạn, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **1. Thể thơ, bố cục và phương thức biểu đạt**  **-** Thể thơ: tự do  - Phương thức biểu đạt: Biểu cảm  - Bố cục:  + *2 khổ thơ đầu*: nỗi nhớ về nhân vật em.  + *4 khổ thơ tiếp theo*: nỗi nhớ về ngôi trường cũ.  + *2 khổ thơ còn lại*: Cảm xúc của nhân vật trữ tình.  **2.Cảm hứng chủ đạo của bài thơ**  Cảm xúc mãnh liệt, xuyên suốt bài thơ là niềm tha thiết nhớ trường lớp, nhớ thầy cô, là tình yêu tuổi học trò trong sáng.  **3. Tình cảm nhân vật trữ tình dành cho nhân vật “em”**  **-** Hai câu thơ đầu là dòng hồi ức của tác giả về khoảng thời gian tươi đẹp với nhân vật em.  - Tác giả dùng câu hỏi nhưng không cần sự hồi đáp như một sự nuối tiếc khe khẽ. “*Em thấy không, tất cả đã xa rồi*”  => Câu thơ thể hiện sự tiếc nuối, nỗi nhớ của tác giả về quá khứ tươi đẹp ngày ấy.  - Thời gian là một thứ gì đó vô cùng đáng sợ nó nhẹ nhàng, âm thầm nhưng lại kéo theo bao nhiêu kỉ niệm cùng với tình cảm của con người. “*Tiếng thở của thời gian”* là một phép ẩn dụ nhẹ nhàng không cần số đếm chẳng cần cụ thể bao lâu song nó cũng khiến cho người đọc cảm nhận được sự xa xôi, hoài niệm. Thời gian cũng trở nên lắng đọng cảm xúc tình cảm của con người.  - Hình ảnh “*hoa súng tím*”, “*cành phượng hồng*” và “*tiếng ve*”…những hình ảnh quen thuộc gắn liền với tuổi học trò được tác giả lồng ghép thật khéo để thể hiện cảm xúc của nhân vật. Hình ảnh hoa súng tím như là sự đọng lại, sự dồn tự để cháy lên một lần cuối của con đường học trò sắp kết thúc. “*Chùm phượng hồng”* gợi cảm giác bồi hồi, nuối tiếc làm ai đã đánh rơi những phút ban đầu. “*Tiếng ve”* là âm thanh đặc trưng của mùa hạ, cũng là mùa chia tay của lứa tuổi học trò hồn nhiên  - Đại từ nhân xưng *“ta”, “tôi*” hay “anh” thực chất cũng chính là một mà thôi. Đó là chủ thể trữ tình song nó được đặt tương quan ở nhiều mối quan hệ khác nhau: *anh* là tương quan với *em*, *tôi* tương quan với *bạn, ta*….Sự thay đổi tinh tế trong việc sử dụng các đại từ nhân xưng đã giúp tác giả bộc lộ cảm xúc của chính mình và nói thay tâm trạng của người khác, nhờ vậy bài thơ dễ dàng chạm đến cảm xúc của nhiều người và tìm được tiếng nói đồng cảm. Khi thì chủ thề là *anh* vì muốn gửi gắm những nỗi niềm riêng tư với *em* – mối tình đầu của anh; khi thì chủ thể là *tôi* vì muốn được chia sẻ những cảm xúc của lòng mình với *bạn* (tất cả mọi người, trong đó có *em*). Khi thì chủ thể trữ tình lại là *ta* trong cuộc trò chuyện cùng hoa mướp, lúc ấy ta vừa là tâm tình với chính mình vừa muốn bộc lộ với những người khác. Cảm xúc trào dâng mãnh liệt vượt qua ranh giới những nỗi niềm riêng.  Trích dẫn trực tiếp lời đùa cợt tinh nghịch của bạn học nhằm làm sống động không khí tươi vui của tuổi học trò qua cái nhìn của chủ thể trữ tình  - Giúp người đọc hình dung ra một khung cảnh lớp học vui nhộn, hồn nhiên. Nơi ấy có “nàng Bạch Tuyết” – chính là cô giáo và “những chú lùn rất quấy” là những cậu học sinh tinh nghịch, nhí nhảnh.   * Đan xen các mẩu đối thoại mang yếu tố tự sự vào mạch trữ tình, kết hợp biểu cảm gián tiếp với cảm xúc trực tiếp khiến cho lời thơ trở nên đa dạng, linh hoạt, âm vang nhiều giọng nói, kỉ niệm càng được khơi sâu, tươi tắn và đáng nhớ hơn.  1. **Cảm xúc của chủ thể trữ tình**   - Hình ảnh mái tóc xuất hiện 2 lần trong bài. Lần đầu trong câu thơ “*Trên trán thầy tóc chớ bạc thêm*” và lần thứ 2 “*Thôi hết thời bím tóc trắng ngủ quên*”. Mái tóc của thầy bạc màu thời gian, chở theo biết bao nhiêu chuyến học trò. “bím tóc trắng ngủ quên” là mái tóc của lũ học trò ngây thơ, hồn nhiên. Một mái đầu bạc màu thời gian và một mái đầu biểu trưng cho sự kế tiếp. Tưởng chừng không có sự liên quan nhưng nó lại có sự kết nối kế tiếp từ thế hệ này đến thế hệ khác.  - Cảm xúc chủ đạo chủ thể trữ tình thể hiện ở 2 khổ thơ cuối đó là sự ngậm ngùi, nuối tiếc về một thời đã qua. Hình ảnh “*bím tóc ngủ quên”, “quả ngọt”, “hoa mướp”, “cây bàng hẹn hò”…* chứa đựng cả một miền kí ức gắn với tuổi học trò của chủ thể trữ tình. Những hình ảnh tưởng chừng đơn giản, bình dị nhưng chứa đựng biết bao nhiêu nỗi niềm hoài niệm của nhà thơ.  *- Chiếc lá đầu tiên* là hình ảnh có tính biểu tượng. Đó có thể là hình ảnh tượng trưng cho tình yêu đầu tiên mới chớm nở, cho cuộc hẹn hò đầu tiên, cho kỉ niệm đầu tiên, buổi học, năm học đầu tiên, cho những xao xuyến, bâng khuâng lạ lẫm đầu tiên của tuổi học trò. Những gì có tính chất “***đầu tiên***” thường ban sơ, ngây ngô, trong trẻo, vì vậy chúng rất đẹp và để lại ấn tượng sâu đậm trong ký ức con người. Vì vậy, cho dù được hiểu với nghĩa nào thì hình ảnh “đầu tiên” đều gợi lên sự trong sáng, thơ ngây và những cảm xúc khó quên   1. **Tổng kết** 2. **Nội dung**   - Bài thơ là kí ức của tác giả về những kỉ niệm tuổi học trò với hình ảnh trường cũ, lớp học, bạn bè, thầy cô và cả tình yêu đầu đời trong sáng ngây ngô của mình.  - Bài thơ thể hiện tình cảm trong sáng, là nỗi bâng khuâng, là gắn bó thiết tha vừa ấm áp ngọt ngào, vừa chân thật hồn nhiên.  **2. Nghệ thuật**  - Sử dụng các biện pháp tu từ điệp ngữ, nhân hóa, từ láy... làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho bài thơ.  - Từ ngữ giàu cảm xúc.  - Hình ảnh chân thật, giản dị gần gũi. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức về văn bản *Chiếc lá đầu tiên* đã học.

**b. Nội dung:** GV chiếu câu hỏi, HS suy nghĩ, trả lời.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tìm những hình ảnh bộc lộ tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình và nêu cảm hứng chủ đạo của bài thơ.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Gv đặt câu hỏi: *Liệt kê một số từ ngữ, hình ảnh bộc lộ tình cảm, cảm xúc của chủ thể trữ tình. Từ đó, nêu cảm hứng chủ đạo của bài thơ.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS suy nghĩ, dựa vào văn bản để trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời HS cho mỗi câu để trả lời, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:

+ Những từ ngữ thể hiện cảm xúc của tác giả trong bài thơ: *xa rồi, yêu dấu, nhớ, biết mấy, các bạn ơi, ta ơi, ôi.*

*+* Cảm hứng chủ đạo: ngợi ca pha lẫn tiếc nuối những kỉ niệm tuyệt đẹp của tuổi hoa niên, của tình yêu đầu đời.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức về nội dung bài thơ, thực hành các tiết mục sân khấu hóa trên lớp.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS quan sát *Bài tập sáng tạo: Hãy sử dụng một trong những cách sau đây: ngâm thơ, đọc diễn cảm, hoạt cảnh sân khấu hóa, vẽ tranh, phổ nhạc,... để thể hiện cách cảm nhận của mình về bài thơ.*

**c. Sản phẩm:** HS sân khấu hóa các tiết mục trên lớp.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm chuẩn bị 5 – 7 phút tiết mục sân khấu hóa của mình: *Hãy sử dụng một trong những cách sau đây: ngâm thơ, đọc diễn cảm, hoạt cảnh sân khấu hóa, vẽ tranh, phổ nhạc,... để thể hiện cách cảm nhận của mình về bài thơ.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các nhóm chuẩn bị tiết mục trong 5 – 7 phút, thực hiện nhanh trên lớp để GV đánh giá.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá dựa trên ý tưởng sáng tạo của HS.

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

+ Ôn tập bài *Chiếc lá đầu tiên*.

+ Soạn bài: ***Tây Tiến.***

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: .../.../…

## **TIẾT : VĂN BẢN 2: TÂY TIẾN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ như: từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, chủ thể trữ tình.

- Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua văn bản.

- Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm văn học đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua hoạt động đọc.

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Tây Tiến*;

- Năng lực cảm nhận, phân tích các thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản;

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của thơ với các văn bản khác có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

- Trân trọng, yêu quý anh bộ đội cụ Hồ .

- Có ý thức trách nhiệm với học tập, tình yêu quê hương đất nước: chủ động, tích cực học tập, sáng tạo.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 10 (tập 2), soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học *Tây Tiến*.

**b. Nội dung:** GV đặt những câu hỏi gợi mở vấn đề cho HS chia sẻ.

**c. Sản phẩm:** Chia sẻ của HS về những hiểu biết của mình về những người lính trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi gợi mở: Em hãy nêu một số hiểu biết của mình về nhà thơ Quang Dũng và tác phẩm Tây Tiến.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS quan sát ảnh / video, lắng nghe GV kể chuyện.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp:

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, khen ngợi HS có chia sẻ, cảm nhận tinh tế.

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin cơ bản về tác giả Quang Dũng và *Tây Tiến*.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về văn bản *Tây Tiến*.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến văn bản *Tây Tiến*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu tác giả tác phẩm và bố cục**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập cho HS**  *- Dựa vào văn bản trong SHS cùng với phần chuẩn bị trước ở nhà hãy trả lời các câu hỏi sau:*  *+ Nêu một số hiểu biết của em về tác giả Quang Dũng và tác phẩm Tây Tiến?*  *+ Nhan đề Tây Tiến gợi cho em suy nghĩ gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo nhóm để xác định câu hỏi  - GV quan sát phần thảo luận của các nhóm, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **-** GV mời đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi  - GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nhận xét phần trả lời của nhóm bạn, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  - Bút danh là Quang Dũng tên thật là Bùi Đình Diệm  - Năm sinh – năm mất: 1921 – 1988  - Quê quán: làng Phượng Trì, huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây (nay thuộc Hà Nội).  - Ông là một nghệ sĩ đa tài: làm thơ, viết văn, vẽ tranh, soạn nhạc. Tuy nhiên, thành công nổi bật của Quang Dũng là ở lĩnh vực thơ ca.  **2. Tác phẩm**  ***a. Xuất xứ:***  - Bài thơ *Tây Tiến* được in trong tập *Mây đầu ô (*1986).  ***b. Hoàn cảnh sáng tác***:  - Tây Tiến là tên gọi của trung đoàn Tây Tiến, được thành lập vào năm 1947.  - Cuối năm 1948, Quang Dũng chuyển về đơn vị mới, nhớ đơn vị cũ, ông đã sáng tác bài thơ này tại Phù Lưu Chanh (một làng cũ thuộc  ***c. Nhan đề:***  + Bài thơ ban đầu có tên là *Nhớ Tây Tiến*, sau được đổi là *Tây Tiến*. Ông đã lượt bỏ chữ *nhớ* khiến cho nhan đề thi phẩm trở nên cô đọng, tạo ra sự chắc khỏe, rắn rỏi đem đến cho ta hình dung về miền Tây Bắc rộng lớn, thăm thẳm, hùng vĩ.  + Tây Tiến có thể hiểu là tên của một binh đoàn, nơi Quang Dũng từng công tác, cũng có thể hiểu là tiến về phía tây, hướng hành quân của binh đoàn Tây Tiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ bảo vệ biên giới. |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung và ý nghĩa của bài thơ *Tây Tiến*.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về VB *Tây Tiến*.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến bài học *Tây Tiến.*

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1: Đọc văn bản**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS đọc lại văn bản rồi tiến hành trả lời các câu hỏi gợi ý sau đây:  + *Xác định thể thơ?*  + *Bố cục bài thơ gồm có mấy phần? Ý nghĩa của từng phần?*  *+ Cảm hứng chủ đạo của bài thơ là gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo nhóm để xác định bố cục bài thơ và nội dung chính của từng đoạn. Từ đó chỉ ra mạch cảm xúc của bài thơ.  - HS rút ra kết luận về bố cục, nội dung chính và mạch cảm xúc của bài thơ.  - GV quan sát phần thảo luận của các nhóm, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện nhóm HS đứng dậy trả lời  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  - *GV bổ sung*:  Mạch cảm xúc và tâm trạng là sợi dây liên kết cả bốn đoạn của bài thơ. Bài thơ được viết trong nỗi nhớ trào dâng, trong những kỷ niệm đầy ắp về đoàn quân Tây Tiến cùng với cảnh trí thiên nhiên miền Tây thơ mộng. Tài hoa của hồn thơ Quang Dũng đã làm cho những kí ức và kỷ niệm của mình như được sống cùng người đọc  **Nhiệm vụ 2: Vẻ đẹp bức tranh thiên nhiên hùng vĩ nơi núi rừng Tây Tiến**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập cho HS**  *- Hình ảnh thiên nhiên Tây Tiến hiện lên như thế nào qua ngòi bút của Quang Dũng?*  *- Chủ thể trữ tình đã bộc lộ nỗi nhớ Tây Tiến qua hệ thống hình ảnh và từ ngữ nào? Nó có tác dụng ra sao?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo nhóm để xác định câu hỏi  - GV quan sát phần thảo luận của các nhóm, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **-** GV mời đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi  - GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nhận xét phần trả lời của nhóm bạn, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  **Nhiệm vụ 3: Hình tượng người lính Tây Tiến**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS**  - Dựa vào văn bản trong SHS cùng phần chuẩn bị ở nhà trước đó hãy trả lời các câu hỏi sau:  + *Hình ảnh người lính Tây Tiến hiện lên như thế nào ở đoạn 3?*  *+ So sánh hình ảnh người lính Tây Tiến ở đoạn 2 và đoạn 3?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ học tập  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo nhóm để xác định câu hỏi  - GV quan sát phần thảo luận của các nhóm, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **-** GV mời đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi  - GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nhận xét phần trả lời của nhóm bạn, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  **Nhiệm vụ 4: Lời thề Tây Tiến**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập cho HS**   * GV đặt câu hỏi gợi ý cho HS * *Tinh thần chung của một thời Tây Tiến được thể hiện như thế nào?* * HS tiếp nhận nhiệm vụ   **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo nhóm để xác định câu hỏi  - GV quan sát phần thảo luận của các nhóm, hướng dẫn, hỗ trợ (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **-** GV mời đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi  - GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nhận xét phần trả lời của nhóm bạn, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  **Nhiệm vụ 5: Tổng kết**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS tổng kết nội dung và ý nghĩa của văn bản *Tây Tiến*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, chốt kiến thức 🡺 Viết lên bảng. | 1. **Đọc văn bản**   - Thể thơ: Thất ngôn  - Bố cục: được chia thành 4 phần bao gồm:  + Phần 3: *8 câu tiếp theo*: Hình ảnh người lính Tây Tiến với vẻ đẹp bi tráng và lãng mạn.  + Phần 4: *4 câu còn lại:* Lời thề Tây Tiến  - Cảm hứng chủ đạo của bài thơ ngợi ca vẻ đẹp bi tráng, lãng mạn của người lính trong đoàn quân Tây Tiến.   1. **Vẻ đẹp bức tranh thiên nhiên hùng vĩ nơi núi rừng Tây Tiến**   - Mở đầu mạch cảm xúc bài thơ là nỗi nhớ. Nỗi nhớ da diết về đồng đội, những năm tháng không thể nào quên của nhà thơ khiến chủ thể trữ tình phải thốt lên:  *Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi*  *Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi*  - Nỗi nhớ ở đây được Quang Dũng hình tượng hóa thành nỗi nhớ “c*hơi vơi”* vừa gợi cảm lại chính là sự liền mạch cho những dòng thơ gợi tả thiên nhiên Tây Bắc tiếp theo. Nhớ ở đây  - Qua những vần thơ được tác giả khắc họa thì thiên nhiên Tây Tiến hiện lên vô cùng hiểm trở: *dốc lên khúc khuỷu, dốc thăm thẳm, ngàn thước lên cao >< ngàn thước xuống, thác gầm thét, cọp trêu người*…. Thế nhưng bên cạnh sự khắc nghiệt đó còn toát lên sự mỹ lệ, hùng vĩ, trữ tình và huyền ảo thể hiện qua các hình ảnh: *sương lấp, hoa về, đêm hơi, cồn mây, mưa xa khơi, heo hút cồn mây….*   * Thiên nhiên Tây Bắc hiện lên qua ngòi bút của tác giả vô cùng khắc nghiệt, dữ dội nhưng không kém phần huyền ảo, mỹ lệ và trữ tình.   - Song song với hình ảnh thiên nhiên là hình ảnh con người nơi núi rừng hiện lên đầy hoài niệm vừa đậm chất hiện thực lại mang vẻ đẹp bi tráng, lãng mạn: “*đoàn quân mỏi”, “Anh bạn dãi dầu”/”gục lên súng mũ bỏ quên đời”, “hoa về trong đêm hơi”, “cồn mây súng ngửi trời”*….  - Người lính Tây Tiến *“gục lên súng mũ bỏ quên đời”* không hề bi lụy mà nó trở nên vô cùng lãng mạn. Họ coi cái chết nhẹ tựa lông hồng, cái bi đã được nâng đỡ bằng đôi cánh của sự lãng mạn giúp cho vần thơ của ông trở nên tinh tế và đặc biệt.  - Hình ảnh “*súng ngửi trời*” được xem là một sự sáng tạo. Ta đã từng bắt gặp nó ở những vần thơ trong bài Đồng chí của nhà thơ Hữu Chính với hình ảnh “*đầu súng trăng treo*”, những nét đặc sắc mà nhà thơ Quang Dũng mang đến cho người đọc đó là sự lãng mạn. Không chỉ diễn tả sự hóm hỉnh của những người lính Tây Tiến mà hơn hết nó diễn tả độ cao cùng cuộc hành quân đầy gian nan của đoàn binh Tây Tiến. Ở một vị trí nào đó rất cao đến nỗi có cảm giác “*súng ngửi trời”.*  - Tác giả sử dụng biện pháp tu từ nghệ thuật nhằm đặc tả thiên nhiên vùng núi miền Tây Bắc. Biện pháp nhân hóa (thác gầm thét, cọp trêu người), biện pháp điệp từ “*dốc”, “ngàn thước*”, đảo ngữ “*heo hút*” lên trước “*cồn mây*”, hệ thống từ ngữ tạo hình giàu cảm xúc ( *khúc khuỷu, thăm thẳm, heo hút*), cách sử dụng các thanh điệu độc đáo những câu thơ sử dụng nhiều thanh trắc kết hợp với câu thơ toàn thanh bằng. Bên cạnh đó, Quang Dũng cũng rất tài tình khi dùng từ chỉ độ sâu để nói về độ cao, ông lấy “*thăm thẳm*” của vực để nói về cái hùng vĩ của núi.  **4. Hình tượng người lính Tây Tiến**  - Hình ảnh người lính Tây Tiến được khắc họa trong đoạn 2 và 3 vô cùng sinh động.  - Ở đoạn thứ 2 tình quân dân thắm đượm đã được Quang Dũng khắc họa vô cùng thành công. Bút pháp lãng mạn đẩy lùi khung cảnh hung hiểm, hoang vu và dữ dội của núi rừng Tây Tiến.  *Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa*  Chữ “bừng” diễn tả không khí tưng bừng, sôi nổi của đêm văn nghệ, vừa tỏa sáng không gian lại xua đi màn đêm bóng tối. Hình ảnh “em” chính là linh hồn của đêm văn nghệ:  *Kìa em xiêm áo tự bao giờ*  *Khèn lên man điệu nàng e ấp*  *Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ*  “Kìa em” thể hiện sự ngỡ ngàng đến ngạc nhiên của người lính Tây Tiến trước vẻ đẹp của cô gái. Người con gái miền sơn cước dịu dàng, e ấp, trong vũ điệu dân tộc*.*   * Sự gắn bó keo sơn giữa dân và quân là sức mạnh giúp cuộc kháng chiến của dân tộc đi đến thắng lợi*.* * Hình ảnh người lính Tây Tiến hiện lên ở đoạn thứ 3 vừa kiêu hùng, lãng mạn lại bi tráng*.*   *Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc*  *Quân xanh màu lá dữ oai hùm*  Người lính Tây Tiến chiến đấu trong điều kiện thiếu thốn gian khổ, bệnh sốt rét hoành hành làm cho mái tóc bị rụng hết. Hậu quả của bệnh sốt rét rừng để lại là màu da xanh xao như màu lá. Nhưng dưới ngòi bút của nhà thơ thì nước da xanh xao, đầu không mọc tóc lại có vẻ đẹp kiêu dũng, oai phong của con hổ nơi rừng thiêng. Mọi khổ ải thiếu thốn dường như không phải là vấn đề đối với họ.  - Hình ảnh người lính Tây Tiến tuy chiến đấu trong hoàn cảnh khắc nghiệt khó khăn xong vẫn rất oai phong, kiêu hùng. Quang Dũng không hề che giấu những gian khổ nhưng không hề miêu tả nó một cách trần trụi mà lại qua một cái nhìn đậm chất lãng mạn.  *Mắt trừng gửi mộng qua biên giới*  *Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm*   * Nói về người lính Tây Tiến dường như Quang Dũng chưa từng che giấu đi cái bi nhưng nó lại được nâng đỡ bằng đôi cánh của sự lãng mạn khiến cho cái bi trở thành cái trang.   *Rải rác biên cương mồ viễn xứ*  *Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh*  *Áo bào thay chiếu anh về đất*  *Sông Mã gầm lên khúc độc hành*   * Những nấm mồ rải rác nơi biên cương nói lên một sự bi thương. * Hình ảnh đời xanh là biểu tượng cho tuổi trẻ đặt sau chữ “chẳng tiếc” thể hiện tinh thần tự nguyện sẵn sàng vượt lên cái chết để hiến dâng sự sống, tuổi trẻ cho nghĩa lớn của dân tộc. * Người lính Tây Tiến khi chết đi chỉ có được manh chiếu quấn thân nhưng tác giả thay vào đó là “áo bào” sang trọng. Và nhạc khúc tiễn anh là âm thanh gầm réo của dòng sông Mã. * Sự bi thương vật mà dưới ngòi bút của Quang Dũng, người lính vẫn chói ngời vẻ đẹp lí tưởng và mang dáng dấp chiến sĩ thuở xưa.   Bằng bút pháp lãng mạn nhà thơ đã khắc họa thành công bức chân dung tượng đài bằng ngôn từ người lính đoàn quân Tây Tiến.   * Điểm khác biệt giữa vẻ đẹp của người lính Tây Tiến trong đoạn 2 và đoạn 3 ở chỗ: Nếu ở đoạn 2 hình ảnh người lính Tây Tiến hiện lên với tâm hồn lãng mạn, lạc quan, yêu đời thì ở đoạn 3 bên cạnh những nét đẹp ấy, hình ảnh người lính còn được khắc họa với vẻ đẹp bi tráng. Tác giả không hề che giấu những mất mát hi sinh, khó khăn vất vả khi miêu tả chân dung người lính Tây Tiến, tuy nhiên trước những nghịch cảnh ấy người lính Tây Tiến vẫn hiện lên với vẻ đẹp hào hùng, oai phong lẫm liệt.  1. **Lời thề Tây Tiến**   Tinh thần, lí tưởng của người lính: chiến đấu tự nguyện, quả cảm, xả thân vì lí tưởng độc lập, tự do.  + *Người đi không hẹn ước,* ra đi không ước hẹn ngày trở về, tinh thần hi sinh vì nước, xả thân vì nước. Dù khó khăn, gian khổ, học vẫn quyết chiến đấu đến cùng và hẹn ước rằng, sẽ cống hiến hết sức mình: “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”.  + *Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi,* chiến đấu hết mình, ngay cả khi hi sinh cũng mong muốn tan vào với hồn thiêng sông núi để lí tưởng, tình yêu ấy sẽ bất tử với thời gian.   1. **Tổng kết** 2. **Nội dung**  * Nỗi nhớ da diết của tác giả đối với Tây Tiến. Những chặng đường hành quân gian khổ, thiếu thốn, hi sinh mất mát mà chất chứa kỉ niệm đẹp, thú vị, ấm áp cùng những đồng đội Tây TIến anh hùng…. * Hình tượng người lính Tây Tiến vừa hào hoa lại bi tráng.  1. **Nghệ thuật**  * Biện pháp hiện thực kết hợp lãng mạn đậm chất bi tráng * Hình ảnh, ngôn ngữ, giọng điệu đậm chất thẩm mỹ, độc đáo. |

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

## **TIẾT VĂN BẢN 3: DƯỚI BÓNG HOÀNG LAN**

1. **MỤC TIÊU**
2. **Mức độ yêu cầu cần đạt**

* Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua văn bản; phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hoá từ văn bản; nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm văn học đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc; thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá của cá nhân về tác phẩm

1. **Năng lực**
2. **Năng lực chung**

***-*** Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt**

**-** Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Dưới bóng hoàng lan.*

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Dưới bóng hoàng lan.*

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản;

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản khác có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

- Biết trân trọng, gìn giữ những kỉ niệm, đồng thời có trách nhiệm với hiện tại và tương lai.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**:

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Tranh ảnh về nhà văn, hình ảnh;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình từ đó HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học *Dưới bóng hoàng lan.*

**b. Nội dung:** GV cho HS xem một đoạn video về Thạch Lam và đặt câu hỏi gợi mở vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và

**d. Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1**: **GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi gợi mở: Em đã đọc tác phẩm nào của nhà văn Thạch Lam chưa? Có thể kể tên cho các bạn nghe được không?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời một số HS đứng dậy chia sẻ.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt:

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về thể loại, đặc điểm và đọc văn bản *Dưới bóng hoàng lan.*

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến thể loại thần thoại và văn bản *Dưới bóng hoàng lan.*

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến văn bản *Dưới bóng hoàng lan*

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu tác giả, tác phẩm**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-** GV yêu cầu HS đọc và nêu tóm tắt về tác giả, quan điểm sáng tác phong cách nghệ thuật.  - Một số hiểu biết về tác phẩm và tóm tắt nội dung chính?  -Bố cục của văn bản được chia thành mấy phần? Nội dung chính mỗi phần?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** HS làm việc theo cặp đôi, đọc lại văn bản theo yêu cầu, suy nghĩ để hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **-** GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nhận xét, bổ sung**.**  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **1.Tác giả, tác phẩm**  ***a. Tác giả***  **-** Tên: Thạch Lam ( 1910 – 1942)  - Quê: Cẩm Giàng – Hải Dương  - Sau khi đỗ tú tài ông thôi học về làm báo với anh và gia nhập Tự lực văn đoàn  - Ông là người thông minh, trầm tĩnh, đôn hậu và rất tinh tế.  - Về quan điểm sáng tác Thạch Lam quan điểm văn chương là một thứ khí giới thanh cao và đắc lực nó có tác động sâu sắc đến tư tưởng tình cảm của con người.  - Một số tác phẩm tiêu biểu của ông là: *Gió đầu mùa (1937), Nắng trong vườn (1938), Sợi tóc (1942), Ngày mới (1939), Theo dòng (1941), Hà Nội băm sáu phố phường (1943),* ...  - Phong cách nghệ thuật:  + Sáng tác thường hướng vào cuộc sống cơ cực của những người dân thành thị nghèo và vẻ đẹp nên thơ của cuộc sống thường nhật.  + Cốt truyện đơn giản thuộc hoặc không có cốt truyện.  + Thạch Lam đi sâu vào thế giới nội tâm nhân vật.  - Có sự hòa quyện tuyệt vời giữa hai yếu tố hiện thực và lãng mạn, tự sự và trữ tình.  ***b. Tác phẩm***  Dưới bóng hoàng lan là tác phẩm truyện ngắn in trong tập Tuyển tập Thạch Lam.  Văn bản xoay quanh một lần trở về quê thăm bà của nhân vật Thanh - mồ côi cha mẹ, sống cùng bà. Trong cảnh bình yên và thong thả của chốn xưa, những hình ảnh quen thuộc hiện lên, và bên cạnh mái tóc của bà, mùi hương hoàng lan nơi vườn và bên tóc mai của Nga khiến chàng trai trẻ xốn xang. Những câu chuyện vẫn khép lại trong cảnh Thanh trở về tỉnh  **c. *Bố cục văn bản***  Dưới bóng hoàng lan được chia thành 3 phần cụ thể như sau:  + Phần 1: *Từ đầu* đến *Nghe quen quá mà Thanh không nhớ được*: Thanh trở về nhà thăm bà thăm nhà trong tâm trạng hạnh phúc nghẹn ngào.  + Phần 2: *Tiếp theo* cho đến “*ngồi ở bên đèn”* Biểu hiện tình cảm của Thanh và Nga  + Phần 3: *Còn lại*: Thanh tạm biệt mọi người trở lại tỉnh làm việc**.** |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết và phân tích được văn bản *Dưới bóng hoàng lan*

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến văn bản *Dưới bóng hoàng lan.*

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến văn bản *Dưới bóng hoàng lan*

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nhân vật Thanh**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc tiếp văn bản và trả lời  *+ Trong lần trở về quê thăm bà này Thanh có tâm trạng ra sao?*  *+ Cuộc gặp gỡ của nhân vật Thanh và Nga có gì thú vị?*   * HS tiếp nhận nhiệm vụ   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS trả lời, yêu cầu cả lớp nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức 🡺 Ghi lên bảng  **Nhiệm vụ 2: Biểu hiện tình cảm của Thanh và Nga**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS dựa vào văn bản và phần chuẩn bị ở nhà để trả lời câu hỏi   + *Những chi tiết nào chứng tỏ sự tiến triển tình cảm giữa hai nhân vật Thanh và Nga?*  *+ Theo em chi tiết nào cuối chuyện giúp em dự đoán sự tiến triển tình cảm giữa Nga và Thanh?*   * HS tiếp nhận nhiệm vụ   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS trả lời, yêu cầu cả lớp nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức 🡺 Ghi lên bảng  **Nhiệm vụ 3: Tổng kết**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS tổng kết nội dung và ý nghĩa của văn bản *Dưới bóng hoàng lan*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, chốt kiến thức 🡺 Viết lên bảng. | 1. ***Nhân vật Thanh***  * Sau 2 năm trở về thăm quê, trở về với không gian thân thuộc, ngôi nhà của bà Thanh cảm thấy thật bình yên và thong thả. Bởi căn nhà đối với Thanh là một nơi mát mẻ hiền lành, có người bà lúc nào cũng chờ đợi để yêu thương Thanh. * Nhận ra cây hoàng lan, Thanh nhớ đến câu chuyện tuổi thơ, Thanh hay nhặt hoa dưới gốc cây. Ngày ấy cha mẹ Thanh hãy còn, Thanh nhận ra thời gian trôi quá nhanh * THể hiện sự hoài niệm của nhân vật Thanh * Những câu chuyện vụn vặt, giản dị nhưng chứa đựng nhiều thú vị => bước tiến triển tình cảm.  1. ***Tiến triển tình cảm của nhân vật Thanh và Nga***   + Thanh và Nga là hai người bạn quen thân từ nhỏ, cả hai từng cùng nhau nhặt hoa ở gốc hoàng lan.  + Đối với Thanh, thì Nga là người thân, sẽ gặp mỗi lúc đi xa về  + Những câu chuyện vụn vặt giữa anh và cô ( “anh chóng nhớn quá”, “ tôi vẫn thế chứ”) => Thanh lầm tưởng Nga là em ruột của mình   * Sự biến đổi trong tình cảm cảm xúc của hai nhân vật:   + Từ thân mật đến mức Thanh lầm tưởng Nga là em gái ruột của mình. Thanh bắt đầu nhìn đôi môi thắm của Nga, nhớ đến đôi chân nhỏ xinh của Nga. Còn Nga đã biểu thị trực tiếp thông qua cách xưng hô trực tiếp “anh – em” và câu biểu thị “ em nhớ anh quá”....   * Những biểu hiện tình cảm của hai nhân vật có sự gắn liền với hình ảnh hoàng lan:   ***+*** Khi trông thấy bóng cây hoàng lan Thanh nghĩ ngay đến Nga và gọi vui vẻ “cô Nga”. Nga cũng ngẩng đầu và nở nụ cười “ Anh Thanh! Anh đã về đấy à?”  + Kỷ niệm đáng nhớ nhất là ngày cả hai cùng nhặt hoàng lan rơi. Thanh hỏi Nga có còn đi nhặt hoàng lan rơi nữa không. Nga đáp “Vẫn nhặt đấy chứ. Nhưng không còn ai tranh nữa”  + Hai người dẫn nhau đi xem cây hoàng lan. Thanh như thoảng ngửi thấy mùi hoàng lan rơi trên mái tóc của Nga.  + Trong mùi hoàng lan thoang thoảng Thanh cầm lấy tay Nga.  + Câu chuyện khép lại khi Thanh phải quay về tỉnh và không biết bao giờ quay trở lại nhưng đã hé lộ những tiến triển trong tình cảm của cả hai. Thanh nhờ người gửi lời chào đến Nga   1. **Tổng kết**   ***Nghệ thuật***   * Cốt truyện đơn giản * Nghệ thuật tả cảnh đặc sắc * Ngôn ngữ giản dị, nhẹ nhàng nhưng lắng đọng giàu cảm xúc.   Ngôi kể thứ 3 giúp cho việc diễn tả tiến triển tình cảm của hai nhân vật trở nên khách quan và cụ thể hơn. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức về văn bản *Dưới bóng hoàng lan* đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi liên quan.

**c. Sản phẩm học tập:** Đoạn văn HS viết được.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS: Sau khi đọc xong truyện ngắn *Dưới bóng hoàng lan* hãy trình bày suy nghĩ của em về câu nói *Đi để trở về.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

* GV có thể dành thời gian (khoảng 7-10 phút) cho HS trình bày ý tưởng rồi viết trên lớp hoặc viết ở nhà.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV chữa bài tập, nhận xét và chuẩn kiến thức.

\* ***Gợi ý trả lời:***

Hai từ đi và về ở đây nhiều hơn một nghĩa. Trở về mới là cái đích. Đi là để được học hỏi mở mang kiến thức để trở về với quê hương cũng là để hiểu hơn về giá trị của những gì tưởng chừng rất đỗi thân quen bình dị. Những ngày tháng xa nhà thường khiến người ta dễ cảm nhận hơn giá trị của những vùng ký ức thân thương, dịu ngọt. Tình cảm của những người thân yêu, mái nhà quen thuộc của thuở ấu thơ, tất cả những điều đó luôn đem đến cho ta những gì bình yên thanh thản ấm áp nhất. Đi để mở mang hiểu biết, để hiểu hơn chính mình và cũng là để tìm kiếm những thứ gọi là giá trị đích thực trong đó có những thứ vốn dĩ vẫn luôn sẵn lòng dang rộng vòng tay yêu thương chào đón ta trở về là gia đình và quê hương. Đi xa để trở về và càng cảm thấy trân quý hơn những kí ức ngọt ngào hạnh phúc đong đầy yêu thương bên mái nhà xưa. Trở về cũng là để đi xa hơn trong sự nhận thức về bản thân và cuộc sống quanh ta,.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để phân tích được đặc điểm thần thoại.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học về thần thoại và cách phân tích đặc điểm thần thoại để phân tích một văn bản khác

**c. Sản phẩm học tập:** bài tập hoàn thành của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS: Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) phân tích tâm trạng của nhân vật Thanh ở đoạn văn cuối truyện.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện nhiệm vụ viết đoạn văn.

- GV đi quanh lớp, hỗ trợ HS khi cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS trình bày dàn ý phân tích của mình, yêu cầu cả lớp theo dõi, nhận xét, góp ý, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, góp ý cho HS.

***- GV gợi ý trả lời:***

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

+ Ôn tập bài học về văn bản *Dưới bóng hoàng lan*

+ Soạn trước bài thực hành tiếng việt

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## **TIẾT : ĐỌC MỞ RỘNG VĂN BẢN: NĂNG MỚI**

1. **MỤC TIÊU**
2. **Mục đích/yêu cầu cần đạt**

* HS rút ra kinh nghiệm đọc, trao đổi thảo luận và lưu giữ các sản phẩm học tập liên quan
* HS trả lời được các câu hỏi liên quan đến văn bản

1. **Năng lực**
2. **Năng lực chung**

***-*** Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt**

**-** Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản Dưới bóng hoàng lan.

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản Dưới bóng hoàng lan.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản;

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản khác có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

- Biết trân trọng, gìn giữ những kỉ niệm, đồng thời có trách nhiệm với hiện tại và tương lai.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**:

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Tranh ảnh về nhà văn, hình ảnh;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình từ đó HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học *Nắng mới.*

**b. Nội dung:** GV cho HS xem một đoạn video về mẹ và đặt câu hỏi

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1**: **GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi gợi mở: Nhắc đến mẹ em có những cảm nhận như thế nào?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời một số HS đứng dậy chia sẻ.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt:

- GV dẫn dắt vào bài: *Mẹ - tiếng gọi thân thương trìu mến mà thiêng liêng. Nhạc sĩ nào đó đã từng viết “Riêng mặt trời chỉ có 1 mà thôi và mẹ em chỉ có 1 trên đời”. Mẹ là bầu sữa ngọt lành nuôi con khôn lớn, mẹ là ánh sáng của cuộc đời con. Nói về mẹ có rất nhiều nhà thơ viết hay, viết lạ thế nhưng với Lưu Trọng Lư ông đã có một cách tiếp cận mới. Hãy cùng tìm hiểu về tình cảm đó qua bài Nắng mới.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về thể loại, đặc điểm và đọc văn bản *Nắng mới.*

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến thể loại thần thoại và văn bản *Nắng mới.*

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến văn bản *Nắng mới.*

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Câu hỏi 1:** Nhân vật “tôi” đã thể hiện tình cảm, cảm xúc gì trong bài thơ? Tình cảm, cảm xúc đó được thể hiện qua những từ ngữ hình ảnh nào?  **Câu hỏi 2:** Bạn có nhận xét gì về cách sử dụng từ ngữ, ngắt nhịp, gieo vần và tác dụng của chúng trong bài thơ?  **Câu hỏi 3**: Hình ảnh người mẹ hiện lên như thế nào trong tâm tưởng nhân vật “tôi”?  **Câu hỏi 4**: Cảm hứng chủ đạo của bài thơ là gì? Cảm hứng đó thể hiện giá trị đạo đức truyền thống nào của người Việt Nam? | Câu hỏi 1: Tình cảm, cảm xúc thương nhớ người mẹ được thể hiện qua những từ ngữ hình ảnh: *Lòng rười rượi buồn theo thời dĩ vãng, Tôi nhớ mẹ tôi thuở thiếu thời, Hình dáng mẹ tôi chửa xoá mờ*.  **Câu hỏi 2**: Cách ngắt nhịp đều đặn, chủ yếu của bài thơ là 4/3, trừ câu thứ hai ngắt nhịp 2/2/3, gieo vần chủ yếu là vần thông. Tác dụng thể hiện cảm xúc trầm buồn, nhớ thương.  **Câu hỏi 3:** Kí ức về mẹ trong tâm tưởng của nhân vật “tôi” gắn liền với hình ảnh mẹ đưa áo ra giậu phơi mỗi khi có nắng mới về. Bên song cửa ngập tràn “nắng mới” vào khoảnh khắc yên ắng, tĩnh lặng của một buổi trưa buồn, bất chợt nhìn ra giậu thưa, nhà thơ bắt gặp hình ảnh quen thuộc của mẹ lúc còn sống. Những kí ức thân thương về mẹ sống dậy trong tâm tưởng của nhà thơ từ dáng dấp thấp thoáng sau chiếc “áo đỏ” đến “nét cười đen nhánh sau tay áo”. Ở khổ thứ hai hình ảnh người mẹ chưa được khắc họa trực tiếp mà chỉ thoáng ẩn hiện sau màu áo đỏ sau lưng giậu thưa đậm màu nắng mới. Có lẽ đó là những kí ức đẹp đẽ, thân thương nhất về người mẹ còn đọng lại trong tâm trí của một đứa trẻ lên mười nên cả không gian ấy trong cảm nhận của nhà thơ thật tươi vui đầy sức sống “nắng mới reo ngoài nội”. Màu đỏ của chiếc áo đã làm cho hình ảnh người mẹ phơi áo trở thành một điểm son trong nỗi nhớ về tuổi thơ của nhân vật “tôi”.  **Câu hỏi 4:** Cảm hứng chủ đạo, xuyên suốt tác phẩm là nỗi nhớ về mẹ trong kí ức tuổi thơ của tác giả. Cảm hứng đó thể hiện giá trị đạo đức truyền thống của người Việt Nam đó là tình cảm yêu thương gia đình. |

Ngày soạn: …./…./…

Ngày dạy: …/…/…

## **TIẾT : THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

1. **MỤC TIÊU**
2. **Mức độ yêu cầu cần đạt**

* HS phát hiện được lỗi trật tự sắp xếp từ trong câu khiến câu mơ hồ về nghĩa, sai logic hoặc không diễn đạt đúng nội dung mà người viết muốn thể hiện
* HS có thể sắp xếp lại trật tự từ hợp lý để có thể diễn tả đúng nội dung muốn thể hiện.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến bài thực hành.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận, hoàn thành các bài tập xác định lỗi trật tự trong câu và sắp xếp lại câu cho đúng nghĩa

- Năng lực tiếp thu tri thức tiếng việt để hoàn thành các bài tập, vận dụng thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

- Thái độ học tập nghiêm túc, chăm chỉ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học *Trật tự từ trong câu.*

**b. Nội dung:** GV đặt những câu hỏi gợi mở vấn đề cho HS nhớ lại kiến thức đã học từ THCS.

**c. Sản phẩm:** Tìm được lỗi sắp xếp từ trong câu

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV yêu cầu HS: Xác định lỗi trong câu sau:

*Những tia nắng nhảy nhót trên cửa sổ, Lan mở cửa ra.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe GV nêu yêu cầu, suy nghĩ hoàn thành bài tập.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS chỉ ra lỗi sai và sửa lại

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, khen ngợi các HS đã làm đúng, nhắc nhở HS làm chưa đúng.

GV hướng dẫn: Lan mở cửa ra, những tia nắng nhảy nhót bên cửa sổ.

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Củng cố kiến thức đã học**

**a. Mục tiêu:** Nắm được kiến thức về trật tự từ trong câu.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến bài học.

**c. Sản phẩm học tập:** HS trả lời các kiến thức về trật tự từ trong câu

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học, nhớ lại và trả lời: Thế nào là lỗi sắp xếp sai thứ tự từ trong câu?   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS nghe câu hỏi, trả lời   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức 🡺 Ghi lên bảng.  - GV bổ sung: Khi nói hoặc viết, không nên chú ý đến thứ tự từ trong câu để diễn đạt trọn vẹn ý nghĩa của câu. | **I. Lý thuyết**  Lỗi trật tự từ trong câu là một lỗi phổ biến thường gặp trong đời sống. Việc sắp xếp sai thứ tự từ trong câu sẽ dẫn đến việc hiểu sai ý nghĩa câu. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức về tiếng việt

**b. Nội dung:** GV chiếu bài tập, HS suy nghĩ, trả lời.

**c. Sản phẩm học tập:** HS hoàn thành các bài tập trong sách giáo khoa.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bài tập 1: SGK trang 16**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Chỉ ra và sửa lại lỗi về trật tự từ trong các câu sau:

1. Giải vô địch bóng đá Đông Nam Á ( AFF Cup) chỉ có duy nhất ở Việt Nam trên kênh VTC
2. Tên trộm khai nhận đã thực hiện nhiều vụ trộm tài sản ở trụ sở công an
3. Họ úp cái nó lên mặt, nằm xuống ngủ một giấc cho đến chiều.
4. Anh ấy đóng cửa lại, từ tốn nói lời chào tôi rồi đi vào nhà

**đ**. Đây là bộ phim về ngày tận thế nổi tiếng của Mỹ

**e**. Trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp kiên cường, nhân dân ta đã thể hiện một sức sống mãnh liệt

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc và hoàn thành bài tập

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời HS giơ tay nhanh nhất cho mỗi câu để trả lời, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chuẩn kiến thức.

- Gợi ý trả lời:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Lỗi về trật tự từ | Cách sửa |
| 1. Giải vô địch bóng đá Đông Nam Á ( AFF Cup) chỉ có duy nhất ở Việt Nam trên kênh VTC | Cụm từ “ở Việt Nam” bị hiểu nhầm là phần bổ sung ý nghĩa cho “chỉ có”. | Ở Việt Nam, giải vô địch bóng đá Đông Nam Á ( AFF Cup) chỉ có trên kênh VTC. |
| 1. Tên trộm khai nhận đã thực hiện nhiều vụ trộm tài sản ở trụ sở công an | Cụm từ “ở trụ sở công an”có thể bị hiểu nhầm là thành phần bổ sung ý nghĩa cho “thực hiện nhiều vụ trộm” | Ở trụ sở công an, tên trộm khai nhận đã thực hiện nhiều vụ trộm |
| 1. Họ úp cái nó lên mặt, nằm xuống ngủ một giấc cho đến chiều | Sắp xếp các hành động không theo một trật tự hợp lý khiến câu sai logic | Họ nằm xuống, úp cái nón lên mặt, ngủ một giấc cho đến chiều |
| 1. Anh ấy đóng cửa lại, từ tốn nói lời chào tôi rồi đi vào nhà | Sắp xếp các hành động không theo một trật tự hợp lí khiến cho câu sai logic | Anh ấy từ tốn nói lời chào tôi, đóng cửa lại rồi đi vào nhà |
| đ. Đây là bộ phim về ngày tận thế nổi tiếng của Mỹ |  | Đây là bộ phim nổi tiếng của Mỹ về ngày tận thế. |
| 1. Trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp kiên cường, nhân dân ta đã thể hiện một sức sống mãnh liệt | “Kiên cường” có thể bị hiểu nhầm là bổ sung ý nghĩa cho “thực dân Pháp” | Trong cuộc đấu tranh kiên cường chống thực dân Pháp, nhân dân ta đã thể hiện một sức sống mãnh liệt. |

**Nhiệm vụ 2: Bài tập 2 SGK trang 16**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS**

*Hãy tìm 2 câu sai về trật tự từ trên một tờ báo và chữa lại cho đúng*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc tìm 2 câu trên báo sai lỗi trật tự từ rồi sửa lại

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời HS giơ tay nhanh nhất cho mỗi câu để trả lời, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chuẩn kiến thức.

**Nhiệm vụ 3: Bài tập 3 SGK trang 16**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS**

Đọc các câu sau:

Các câu a2, b2, c2 đã thay đổi trật tự từ so với câu a1, b1, c1. Việc thay đổi như vậy có phù hợp không? Vì sao?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc và thực hiện yêu cầu

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời HS giơ tay nhanh nhất cho mỗi câu để trả lời, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chuẩn kiến thức.

- GV gợi ý trả lời:

Cụ thể như sau:

+ Cặp câu a1 và a2: Trong câu a2 việc sắp xếp trật tự các hành động không hợp lý không thể xếp “cúi mình nhìn ra phía ao” trước “lẳng lặng ngồi dậy” khiến câu sai logic. Do đó sự thay đổi trật tự như câu a2 là không chấp nhận được.

+ Cặp câu b1 và b2: Trong câu b2 việc sắp xếp các hành động không theo một trật tự hợp lí khiến câu sai logic. Do vậy việc thay đổi trật tự như ở câu b2 là không thể chấp nhận được.

+ Cặp câu c1 và c2: “Xinh xắn” trong câu c1 được Thạch Lam dùng để bổ sung ý nghĩa cho “hai bàn chân” tuy nhiên trong câu c2 từ ngữ này lại được sắp xếp theo cách bổ sung ý nghĩa cho Nga. Câu c1 trong Dưới bóng hoàng lan vốn được Thạch Lam dùng để miêu tả những cảm nhận của Thanh khi đi dạo trong vườn nhà, đặc biệt gợi nhớ những kí ức đẹp đẽ của Thanh Và Nga. Do đó cách sắp xếp trật tự này trong câu c1 mới là phù hợp với nội dung miêu tả. Còn cách sắp xếp trật tự từ như câu c2 lại khiến nội dung miêu tả cảm nhận của nhân vật Thanh mất đi vẻ kín đáo ý nhị ban đầu. Vì thế cách thay đổi trật tự này là không thể chấp nhận được.

**Nhiệm vụ 4: Bài tập 4 SGK trang 16**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập cho HS**

Nhận xét về cách sắp xếp trật tự các vế trong câu sau

Thanh bước lên thềm, đặt vali trên chiếc trường kỷ rồi ngó đầu nhìn vào trong nhà. Bóng tối dịu và man mát loáng qua những màu sắc rực rỡ chàng đem ở ngoài trời vào. Thanh chưa nhìn rõ thấy gì cả, một lát, quen bóng tối, chàng mới nhận thấy cảnh tượng gian nhà cũ không có gì thay đổi, cũng y nguyên như ngày chàng đi xưa. (Thạch Lam)

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc và thực hiện yêu cầu

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời HS giơ tay nhanh nhất cho mỗi câu để trả lời, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chuẩn kiến thức.

- GV gợi ý trả lời:

Câu văn có thể chia thành 3 vế được ngăn cách với nhau bằng dấu chấm phẩy, sắp xếp các hành động của nhân vật Thanh theo một trình tự hợp lí. Vì thế chúng ta không thể thay đổi trật tự giữa các vế trong câu.

**Nhiệm vụ 5: Bài tập 5 SGK trang**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS**

Phân tích nét độc đáo của các từ ngữ được sử dụng trong câu thơ:

*Dốc lên khúc khuỷu, dốc thăm thẳm*

(Quang Dũng)

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc và thực hiện yêu cầu

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời HS giơ tay nhanh nhất cho mỗi câu để trả lời, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chuẩn kiến thức.

- GV gợi ý trả lời:

- Điệp từ “dốc” được đặt ở đầu 2 vế gợi cảm giác những con đường dốc nối tiếp nhau

* Từ ngữ giàu chất tạo hình: khúc khuỷu, thăm thẳm, đã diễn tả đắc địa sự hiểm trở và độ cao ngất trời của núi rừng Tây Bắc.
* Từ láy thăm thẳm vốn được dùng chỉ độ sâu hay xa đến mức hút tầm mắt nhìn không thấy đâu là cùng, là tận. Từ thăm thẳm khi kết hợp với từ dốc gợi cảm giác dốc lên hoặc xuống sâu hun hút không thể nhìn thấy đỉnh hay đáy địa hình dốc dựng đứng

**Nhiệm vụ 6: Bài tập 6 SGK trang 15**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS**

Đọc đoạn thơ thứ ba của bài thơ Tây Tiến và thực hiện các yêu cầu:

1. Chỉ ra hiệu quả của việc sử dụng các từ Hán Việt trong đoạn thơ
2. Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong cụm từ về đất và phân tích hiệu quả của biện pháp đó.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc và thực hiện yêu cầu

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời HS giơ tay nhanh nhất cho mỗi câu để trả lời, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chuẩn kiến thức.

- *GV gợi ý trả lời:*

a. Những từ Hán Việt được sử dụng trong đoạn thơ như: oai hùm, biên giới, biên cương, viễn xứ, chiến trường, độc hành… hiệu quả của việc sử dụng từ Hán Việt trong đoạn thơ:

- Đoạn thơ tuy có đề cập đến sự hi sinh mất mát của những người lính Tây Tiến nhưng việc sử dụng những từ Hán Việt trong đoạn thơ với sắc thái trang trọng thiêng liêng đã làm giảm đi phần nào ấn tượng hãi hùng về cái chết, đồng thời thể hiện thái độ thành kính trân trọng với những người đã khuất

- Ngoài ra, chính sắc thái cổ kính của những từ Hán Việt khiến cho hình ảnh những nấm mồ nằm lại nơi rừng sâu lạnh lẽo hoang vắng mang không khí tôn nghiêm vĩnh hằng.

+ Thứ nhất giảm đi nỗi đau đớn, xót xa khi nói về sự hi sinh của những người lính Tây Tiến.

+ Vĩnh viễn hóa sự hi sinh cao đẹp của những người lính Tây Tiến vì với họ chết không phải là hết mà là sự trở về với đất mẹ thân yêu, thầm lặng thanh thản như 1 chiến sĩ hoàn thành nhiệm vụ.

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## **TIẾT : VIẾT VĂN BẢN NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ MỘT TÁC PHẨM TRỮ TÌNH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Giới thiệu được những thông tin khái quát về tác phẩm, tác giả.

- Nêu được nhận xét khái quát về giá trị tác phẩm.

- Nêu được nét riêng về chủ đề tác phẩm .

- Phát triển được tác động của chủ đề tác phẩm, nhân vật trong tác phẩm đối với bản thân.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến bài học.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận, hoàn thành văn bản *Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm trữ tình.*

- Năng lực tiếp thu tri thức, nắm được các yêu cầu đối với*Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm trữ tình*

**3. Phẩm chất:**

- Nghiêm túc trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV đặt những câu hỏi gợi mở vấn đề cho HS chia sẻ

**c. Sản phẩm:** Hs hoàn thành bài tập theo yêu cầu của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS đọc phần đầu trong SGK và trả lời câu hỏi: *Qua bài phân tích đánh giá tác dụng của các biện pháp tu từ trong bài thơ Mây và sóng hãy trình bày suy nghĩ của em về việc viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm trữ tình.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe GV nêu yêu cầu, hoàn thành bài tập để trình bày trước lớp.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, khen ngợi các HS đã chia sẻ.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới*: Bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm trữ tình không phải đơn thuần chỉ là một bài văn nêu cảm nghĩ về tác phẩm. Nó yêu cầu người đọc phải có hiểu biết sâu rộng và cái nhìn đa chiều về tác phẩm. Bên cạnh đó còn phát huy sự sáng tạo khám phá những góc nhìn mới của tác phẩm. Để làm được điều đó HS phải nắm bắt rõ thể loại, đặc sắc nội dung nghệ thuật, hoàn cảnh ra đời…. của tác phẩm từ đó thể hiện những góc nhìn đặc biệt của riêng mình. Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về cách phân tích đánh giá một tác phẩm trữ tình.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu các yêu cầu đối với văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm trữ tình.**

**a. Mục tiêu:** Nắm được yêu cầu khi làmvăn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác trữ tình.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến bài học.

**c. Sản phẩm học tập:** HS trả lời các yêu cầu khi làm văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập cho HS**  * GV yêu cầu HS dựa vào nội dung SHS cùng kiến thức đã chuẩn bị trước đó trả lời câu hỏi: *Theo em, một văn bản phân tích đánh giá về một tác phẩm trữ tình cần có yêu cầu gì?*   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe câu hỏi, thảo luận nhóm và hoàn thành yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức 🡺 Ghi lên bảng. | **1. Yêu cầu đối với văn bản phân tích đánh giá một tác phẩm trữ tình** - Giới thiệu được những thông tin khái quát về tác phẩm, tác giả.  - Nêu được nhận xét khái quát về giá trị tác phẩm.  - Nêu được nét riêng về chủ đề tác phẩm .  - Đánh giá khái quát về thành công hay hạn chế của tác phẩm nhìn từ mối quan hệ giữa chủ đề và nhận vật.  - Phát triển được tác động của chủ đề tác phẩm, nhân vật trong tác phẩm đối với bản thân. |

**Hoạt động 2: Đọc và phân tích bài viết tham khảo**

**a. Mục tiêu:** HS phân tích được bài viết và nắm được những điều cần lưu ý khi viếtvăn bản nghị luận phân tích đánh giá về một tác phẩm trữ tình

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến bài học.

**c. Sản phẩm học tập:** HS phân tích bài viết tham khảo.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc bài viết tham khảo: ***Phân tích đánh giá tác dụng của các biện pháp tu từ trong bài thơ Mây và sóng (Tagore)***  - GV yêu cẩu HS vừa đọc văn bản, vừa đối chiếu với nội dung trong các thẻ chỉ dẫn, ghi chép vắn tắt những thông tin cần thiết.  - GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời:  *+ Luận điểm đó được làm sáng tỏ bằng những lí lẽ bằng chứng nào?*  *+ Nêu tác dụng của câu cuối trong ngữ liệu?*   * HS tiếp nhận nhiệm vụ.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc theo nhóm, trao đổi theo những câu hỏi GV gợi ý.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV gọi HS trình bày phần chuẩn bị.  - Các nhóm khác nhận xét, đánh giá, bổ sung, đi đến thống nhất.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức 🡺 ghi lên bảng. | **2. Phân tích văn bản tham khảo** - Ngữ liệu trên là một đoạn trích. Có thể dựa vào việc hình thức trình bày đoạn trích.  - Luận điểm được nêu trong ngữ liệu là Các biện pháp tu từ nghệ thuật trong bài thơ Mây và sóng.  - Luận điểm đó được làm sáng tỏ bằng những lí lẽ như:  + Nêu ý kiến nhận xét  + Dẫn chứng từ văn bản để làm sáng tỏ nhận định  + Liên hệ mở rộng vấn đề   * Lời cuối cùng trong ngữ liệu có tác dụng kết vấn đề. |

**Hoạt động 3: Thực hành viết theo các bước**

**a. Mục tiêu:** Nắm được các kĩ năng viết văn bản nghị luận phân tích đánh giá một tác phẩm trữ tình.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến bài học.

**c. Sản phẩm học tập:** HS áp dụng các yêu cầu để viết bài.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS tự nghiên cứu phần *Thực hành viết* trang 20*.*  - GV hướng dẫn HS:  ***1. Chuẩn bị viết***  + Lựa chọn tác phẩm văn học sẽ được phân tích, đánh giá: Tác phẩm cho em những ấn tượng đặc biệt gì về nghệ thuật? (nhịp thơ, cách ngắt nhịp, cách gieo vần, từ ngữ, hình ảnh…)  + Tìm đọc những bài viết, ý kiến liên quan, phê bình của các tác giả liên quan đến tác phẩm em sẽ phân tích, đánh giá.  ***2.Tìm ý, lập dàn ý***  Tìm ý:  + Đọc kĩ tác phẩm văn học đã chọn để hiểu được chủ đề tác phẩm  + Tỉm hiểu thêm thông tin về chủ đề tác phẩm, chủ đề có gì sâu sắc và mới mẻ? Chủ đề đó bao gồm những khía cạnh nào?  - GV hướng dẫn HS lập dàn ý cho bài văn.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe yêu cầu, thực hiện theo các bước để viết bài.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV gọi HS trình bày phần chuẩn bị.  - Các HS khác góp ý, bổ sung cho bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức 🡺 ghi lên bảng. | Đề bài tham khảo: *Hãy viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm Bếp lửa (Bằng Việt*) Thực hành viết theo các bước   1. ***Chuẩn bị viết*** 2. ***Tìm ý và lập dàn ý***   ***+ Mở bài:*** Giới thiệu tác phẩm( tác giả, thời điểm sáng tác, xuất bản ở đâu, đánh giá chung của độc giả về tác phẩm..) và vấn đề chính được phân tích trong tác phẩm.  ***+ Thân bài:***   * Luận điểm 1: Những nét đặc sắc trong hình thức nghệ thuật trữ tình của bài Bếp Lửa   + Nét đặc sắc thứ nhất: sáng tạo hình ảnh bếp lửa ( lí lẽ và bằng chứng)  + Nét đặc sắc thứ 2: chuyển hóa hình ảnh bếp lửa từ nghĩa đen sang nghĩa bóng ( lí lẽ và bằng chứng)  + Nét đặc sắc thứ 3: giọng điệu trữ tình ( lí lẽ và bằng chứng)   * Luận điểm thứ hai: Chủ đề tình bà cháu đã được khơi sâu và làm mới trong Bếp lửa   + Xác định chủ đề tác phẩm: tình bà cháu  + Phân tích đánh giá: Chủ đề tuy quen thuộc nhưng vẫn sâu sắc mới mẻ nhờ các sáng tạo nghệ thuật của tác giả (lí lẽ và bằng chứng)  + Nêu rõ ý kiến nhận xét đánh giá của người việt về những nét đặc sắc của tác phẩm  + Làm sáng tỏ các ý kiến nhận xét đánh giá về chủ đề và nghệ thuật bằng việc trích dẫn các hình ảnh, chi tiết biện pháp nghệ thuật tiêu biểu trong tác phẩm….  + ***Kết bài***  Khẳng định giá trị tư tưởng và giá trị thẩm mỹ của tác phẩm, ý nghĩa của nó đối với người viết bài nghị luận |

**Hoạt động 3: Viết bài**

**a. Mục tiêu:** Nắm được các kĩ năng văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm trữ tình.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến bài học.

**c. Sản phẩm học tập:** HS áp dụng các yêu cầu để viết VB tường trình.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn HS thực hiện theo các bước sau đây:  *+ Mỗi ý trong dàn ý cần được triển khai thành một đoạn văn: từng đoạn văn đều có câu chủ đề, được đặt ở vị trí thích hợp.*  *+ Cần chú ý dẫn các câu văn có thể minh hoạ tốt cho ỷ đã được nêu, kèm theo những lời bình, phân tích phù hợp, tránh tình trạng nói chung chung thiếu căn cứ.*  *+ Cần thể hiện được sự rung động thật sự của mình trước tác phẩm nhưng tránh lối nói đại ngôn hay lạm dụng những câu cảm thán.*   * HS tiếp nhận nhiệm vụ.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe yêu cầu, thực hiện theo các bước để viết bài.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - Học sinh hoàn thành VB.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV nhận xét, bổ sung, chốt | **3. Viết bài** |

**Hoạt động 4: Xem lại và chỉnh sửa**

**a. Mục tiêu:** Đọc lại bài viết và chỉnh sửa lại bài viết

**b. Nội dung:** HS sử dụng đọc lại bài viết dựa trên những gợi ý của GV để chỉnh sửa lại bài viết cho hoàn chỉnh

**c. Sản phẩm học tập:** HS áp dụng các yêu cầu để viết VB tường trình.

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV gợi ý HS đánh giá kĩ năng viết văn bản nghị luận phân tích đánh giá một tác phẩm trữ tình theo bảng sau:

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS thực hành viết bài và chỉnh sửa, hoàn thiện bài văn

**b. Nội dung:** GV giao bài tập, HS suy nghĩ, trả lời.

**c. Sản phẩm học tập:** HS chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Sau khi HS đã hoàn thành, GV yêu cầu HS đọc lại thật kỹ bài làm và chỉnh sửa bài văn, hoàn thiện trước khi nộp.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

**-** HS đọc và hoàn thành phần chỉnh sửa.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

HS hoàn thiện bài viết của mình

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để viết một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm trữ tình.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học viết một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm trữ tình.

**c. Sản phẩm học tập:** Bài văn HS viết được

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu: Hãy viết một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá về một tác phẩm văn học em yêu thích

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

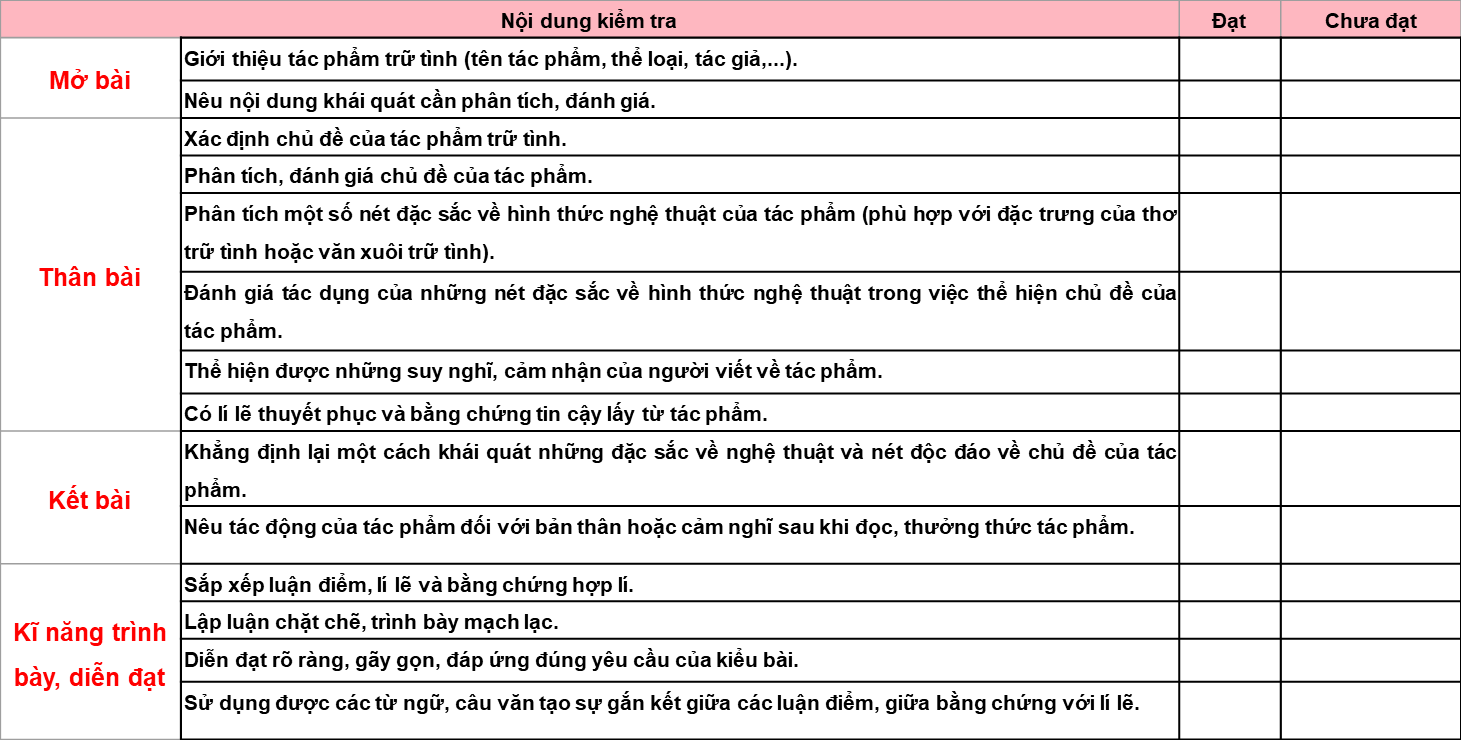
- HS nghe yêu cầu và thực hiện viết bài văn theo các bước.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Hs trình bày ý tưởng bài viết của mình, có thể hoàn thiện ở nhà và nộp vào tiết sau.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.



Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../..../...

**NÓI VÀ NGHE**

## **TIẾT : GIỚI THIỆU, ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG VÀ NGHỆ THUẬT CỦA MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Giới thiệu, đánh giá được nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm văn học.

- Phân tích những giá trị nội dung cùng nghệ thuật của tác phẩm

- Trình bày được quan điểm của bản thân về đặc sắc nghệ thuật và nội dung của tác phẩm.

- Tạo được sự đồng thuận tích cực giữa bản thân với những người tham gia thảo luận.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực trình bày.

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến bài học.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận, đưa ra ý kiến của về vấn đề

- Năng lực tiếp thu tri thức, kỹ năng của kiểu bài để hoàn thành các yêu cầu của bài tập.

**3. Phẩm chất:**

- Biết lắng nghe, thể hiện sự tôn trọng những cách cảm nhận, đánh giá đa dạng đối với một tác phẩm văn học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV đặt những câu hỏi gợi mở vấn đề cho HS chia sẻ.

**c. Sản phẩm:** HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS chuẩn bị cho bài nói, tìm vấn đề văn học có ý kiến khác nhau.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe GV nêu yêu cầu, hoàn thành bài tập để trình bày trước lớp.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, khen ngợi các HS đã chia sẻ.

- GV dẫn vào bài: *Để đánh giá một tác phẩm văn học bạn sẽ phải đánh giá cả hai khía cạnh cả nội dung lẫn nghệ thuật. Trong bài học hôm nay sẽ cùng tìm hiểu về cách giới thiệu đánh giá nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm văn học.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Chuẩn bị bài nói**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được cách xây dựng bài nói đạt yêu cầu.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, kết hợp hướng dẫn của GV để chuẩn bị bài nói.

**c. Sản phẩm học tập:** Bài nói đã được chuẩn bị trước ở nhà.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc SGK và nêu yêu cầu về nói về giới thiệu đánh giá nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm văn học.  - GV dành khoảng 5 phút cho HS tự soát lại nội dung bài nói đã chuẩn bị ở nhà (dựa trên hướng dẫn của SHS và những nhiệm vụ được GV giao thực hiện trước đó).  - GV hướng dẫn:  *+ Lựa chọn đề tài*  • Chọn một tác phẩm văn học mà bạn yêu thích và mong muốn giới thiệu chia sẻ với người khác  + Đọc kĩ tác phẩm để hiểu rõ nội dung và giá trị của tác phẩm.  • Ghi lại một số ý về: tên sách/tên tác phẩm/ tên nhà xuất bản, năm xuất bản  \* Đối với tác phẩm truyện ghi chép một số ý như: nhân vật, cốt truyện, chủ đề, thông điệp tác giả muốn gửi gắm. Đối với thơ cần ghi chép một số ý về nội dung chính từng khổ, đoạn thơ, chủ đề, thông điệp  + Những biện pháp nghệ thuật đặc sắc, tác dụng của chúng  + Nhận xét đánh giá về tác phẩm.  - GV yêu cầu HS các nhóm luyện tập.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe câu hỏi, thảo luận nhóm và hoàn thành yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  Ghi lên bảng. | **1. Yêu cầu**  • Nêu được vấn đề cần nói cũng như vì sao mà bạn yêu thích tác phẩm  • Trình bày nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.  • Ý kiến quan điểm cá nhân của bạn về vấn đề đó. Nếu luận điểm lý lẽ, dẫn chứng để thuyết phục người nghe  **2. Chuẩn bị bài nói**  - Lựa chọn đề tài  - Tìm ý và sắp xếp ý  - Xác định từ ngữ then chốt. |

**Hoạt động 2: Thực hành nói và nghe**

**a. Mục tiêu:** nắm được các kỹ năng khi trình bày bài nói.

**b. Nội dung:** HS thảo luận, trình bày trong nhóm và trước lớp

**c. Sản phẩm học tập:** HS áp dụng các yêu cầu bài văn giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm văn học.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV lưu ý HS một số vấn đề:  *+ Giới thiệu rõ nhan đề bài nói, cho biết lý do lựa chọn đề tài.*  *+ Nêu những đặc sắc về nội dung cũng như giá trị nghệ thuật của tác phẩm văn học.*  *+ Sử dụng hợp lí các từ ngữ then chốt như đã gợi ý trong SGK.*  *+ Sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ nếu cần thiết.*  - GV yêu cầu HS trình bày và lắng nghe đọc kĩ yêu cầu với người nói và người nghe để hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS luyện tập bài nói.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày kết quả trước lớp, GV yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung và hoàn thiện bảng kiểm theo phiếu dưới đây  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **2. Trình bày bài nói** |

**Hoạt động 3: Trao đổi về bài nói**

**a. Mục tiêu:** Nắm được tiêu chí đánh giá bài nói và đưa ra được nhận xét về bài nói.

**b. Nội dung:** HS sử dụng phiếu đánh giá theo tiêu chí để đánh giá bài nói của bạn.

**c. Sản phẩm học tập:** HS hoàn thành phiếu đánh giá theo tiêu chí.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV phát cho HS phiếu đánh giá và yêu cầu HS đọc kĩ, trao đổi và đánh dấu vào các cột phù hợp.  - Sau khi hoàn thành, GV thu lại những phiếu làm cơ sở đánh giá hoạt động nói và nghe cho HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày nhận xét và thảo luận về những ý kiến đóng góp  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức 🡺 Ghi lên bảng. | **3. Trao đổi bài nói** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung đánh giá** | **Kết quả** | |
| **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **Mở đầu** | Giới thiệu tác phẩm văn học: tên tác phẩm, thể loại, tên tác giả |  |  |
| Nhận xét khái quát về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm |  |  |
| **Nội dung chính** | Trình bày ý kiến đánh giá về nội dung của tác phẩm |  |  |
| Trình bày ý kiến đánh giá về nghệ thuật tác phẩm |  |  |
| Phân tích tác dụng của một số yếu tố hình thức nghệ thuật trong việc thể hiện chủ đề cảm hứng chủ đạo của tác phẩm |  |  |
| Bố cục bài nói rõ ràng, các ý kiến được sắp xếp hợp lý |  |  |
| Có lí lẽ xác đáng, bằng chứng tin cậy lấy từ tác phẩm |  |  |
| Kết thúc | Tóm tắt nội dung trình bày về tác phẩm |  |  |
| Cảm ơn và chào kết thúc |  |  |
| **Kỹ năng trình bày, tương tác với người nghe** | Tương tác tích cực với người nghe trong suốt quá trình nói |  |  |
| Diễn đạt rõ ràng, gãy gọn, đáp ứng yêu cầu bài nói |  |  |
| Kết hợp sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ để làm rõ nội dung trình bày |  |  |
| Phản hồi thỏa đáng những câu hỏi, ý kiến người nghe |  |  |

**C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**: Biết vận dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn.

**b. Nội dung**: Sử dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn phân tích một chi tiết tiểu biểu trong tác phẩm đã học.

**c. Sản phẩm học tập**: HS nêu được những vấn đề đặt ra từ các tác phẩm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu: Hãy chọn viết về một tác phẩm văn học mà em yêu thích. Dựa vào bài viết này để lập dàn ý cho một bài thuyết trình và tập thuyết trình trên cơ sở dàn ý đó.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe yêu cầu và thực hiện bài làm.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Hs hoàn thành bài làm, chỉnh sửa.

- GV khuyến khích HS quay video phần trình bày nói ở nhà và nộp cho GV.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, lưu ý cả lớp, khen ngợi HS đã trình bày bài tập trước lớp.

\* Hướng dẫn về nhà

- GV dặn dò HS:

+ Soạn bài: Ôn tập

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## **TIẾT : ÔN TẬP**

1. **MỤC TIÊU**
2. **Mục đích/yêu cầu cần đạt**

* HS nắm được những thông tin cơ bản về văn bản đã học trong chủ đề
* Nắm được những kỹ năng cơ bản của phần viết, phần nói và nghe.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến bài học.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận*.*

- Năng lực tiếp thu tri thức, nắm được các yêu cầu đối các dạng bài.

**3. Phẩm chất:**

- Nghiêm túc trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV đặt những câu hỏi gợi mở vấn đề cho HS chia sẻ

**c. Sản phẩm:** Hs hoàn thành bài tập theo yêu cầu của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS đọc phần đầu trong SGK và trả lời câu hỏi: Qua chủ đề 6 đã học vừa rồi em rút ra được những bài học gì*?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe GV nêu yêu cầu, hoàn thành bài tập để trình bày trước lớp.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, khen ngợi các HS đã chia sẻ.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới*: Vậy là chúng ta đã cùng nhau đi hết chủ điểm 6 Nâng niu kỷ niệm cũng như một số bài viết bài nói nghị luận. Và để củng cố thêm cho kiến thức của chủ điểm này hôm nay chúng ta sẽ cùng tiến hành bài Ôn tập.*

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV– HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1: Bài tập 1 – SGK trang 28**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Tóm tắt những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của hai văn bản đã đọc dựa theo bảng dưới đây   |  |  | | --- | --- | | Văn bản | Nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật | | Chiếc lá đầu tiên |  | | Tây Tiến |  |  * HS tiếp nhận nhiệm vụ.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe câu hỏi, thảo luận nhóm và hoàn thành yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức 🡺 Ghi lên bảng.  **Nhiệm vụ 2: Bài tập 2 SGK trang 28**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập cho HS**  Trong bốn văn bản đã đọc của bài học này, văn bản nào gợi cho bạn nhiều cảm xúc nhất vì sao?   * HS tiếp nhận nhiệm vụ.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe câu hỏi, thảo luận nhóm và hoàn thành yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức 🡺 Ghi lên bảng.  **Nhiệm vụ 3:** **Bài tập 3 SGK trang 28**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập cho HS**  Sau khi học xong bài học này, bạn thu nhận thêm được điều gì mới về những kĩ năng sau:  + Cách đọc một văn bản thơ  + Cách sắp xếp trật tự từ trong câu  + Cách nghe người khác trình bày ý kiến, quan điểm và trao đổi, nhận xét đánh giá về các ý kiến đó.   * HS tiếp nhận nhiệm vụ.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe câu hỏi, thảo luận nhóm và hoàn thành yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  🡺 Ghi lên bảng.  **Nhiệm vụ 4: Bài tập 4 – SGK trang 28**  **Bước 1:GV chuyển giao nhiệm vụ học tập cho HS**  + Kỉ niệm có giá trị gì đối với cuộc sống của chúng ta?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe câu hỏi, thảo luận nhóm và hoàn thành yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  🡺 Ghi lên bảng. | **Nhiệm vụ 1:**   |  |  | | --- | --- | | Văn bản | Đặc sắc về nội dung và nghệ thuật | | Chiếc lá đầu tiên | * Nội dung   + Nỗi niềm mang mác về những kỉ niệm của tuổi áo trắng, với bạn bè, thầy cô.  + Nỗi niềm với tình yêu chớm nở đầu đời   * Nghệ thuật   + Sử dụng nhiều biện pháp tu từ như đảo ngữ, ẩn dụ…. giàu gợi cảm.  + Hình ảnh, ngôn ngữ chân thực | | Tây Tiến | * Nội dung   + Vẻ đẹp hùng vĩ của núi rừng Tây Tiến và nỗi nhớ da diết về những ngày tháng gian khổ nhưng hào hùng  + Hình tượng người lính Tây Tiến vừa bi tráng lại vừa lãng mạn hào hoa.   * Nghệ thuật   + Bút pháp hiện thực lãng mạn  + Nghệ thuật sử dụng hình ảnh nhân hóa, ẩn dụ, hình ảnh chân thực, ngôn ngữ giàu tính gợi hình |   **Nhiệm vụ 2:**  HS dựa vào các văn bản đã học nêu suy nghĩ của mình.  Gợi ý: Vì sao em lại thích văn bản đó? Đặc sắc của nó về nội dung, nghệ thuật thế nào? Từ đó cho em suy nghĩ gì? liên hệ với thực tế.  **Nhiệm vụ 3:**  HS tự liên hệ kiến thức thực tế để trả lời  **Nhiệm vụ 4:**  HS liên hệ để trình bày cảm nhận của bản thân. |